

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 1/7/2024 - 5/7/2024

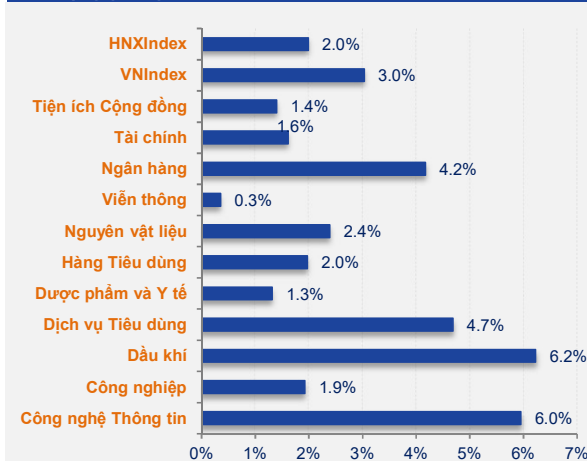
THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,283.04 ↑	3.0%	242.31 ↑	2.0%
KLGD (trCP)	2,604.29 ↓	-38.3%	266.06 ↓	-25.1%
GTGD (tỷ VND)	72,564.91 ↓	-34.1%	5,463.41 ↓	-24.9%
Tổng cung (trCP)	11,730.83 ↓	-0.1%	475.44 ↓	-14.2%
Tổng cầu (trCP)	11,185.15 ↓	-25.0%	397.20 ↓	-20.6%

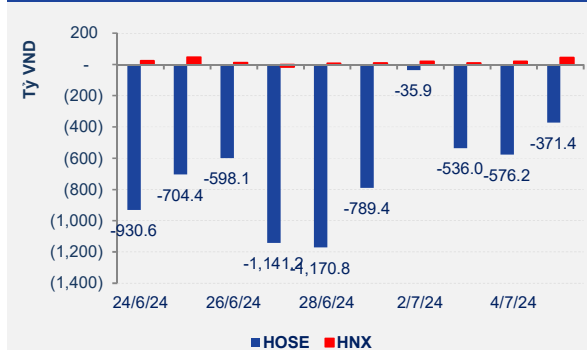
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	200.07 ↓	-55.5%	8.84 ↓	-10.7%
KL bán (trCP)	269.14 ↓	-53.1%	6.65 ↓	-36.6%
GT mua (tỷ VND)	6,925.40 ↓	-42.8%	314.27 ↓	-14.4%
GT bán (tỷ VND)	9,234.22 ↓	-44.5%	215.49 ↓	-26.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần giao dịch giảm điểm trước đó thị trường mở cửa phiên thứ hai tuần này trong sắc xanh, những phiên giao dịch sau đó đều hồi phục rất tích cực giúp cho VN-INDEX kết tuần tăng +37,72 điểm (+3,03%) lên mốc 1.283,04 điểm. HNX-INDEX kết tuần tại mốc 242,31 điểm (+4,72 điểm, tương ứng +1,99%). Độ rộng thị trường phiên cuối tuần nghiêng về bên bán với 180 cổ phiếu giảm giá, 134 cổ phiếu tăng giá, 61 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 70 cổ phiếu giảm giá, 66 cổ phiếu tăng giá, 88 cổ phiếu tham chiếu

Thanh khoản trên cả 2 sàn tuần này giảm so với tuần giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -26,8% tại HOSE và -29% tại HNX. Khối ngoại tuần này tiếp tục đà bán ròng với 2.308,962 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã VRE (-728,4 tỷ), và các mã FPT (-463,1 tỷ), VHM (-422,2 tỷ) và HPG (-214 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng tại mã DSE (+206,4 tỷ), NLG (+194,4 tỷ), BID (+188,2 tỷ)... Cùng với đó, mua ròng tuần này từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với 98,779 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (+114,6 tỷ), IDC (+11,3 tỷ) và NTP (+1,9 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với DTD (-11,3 tỷ), SHS (-9,1 tỷ), PVI (-4,9 tỷ)...

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các nhà đầu tư, đặc biệt là các công ty đa quốc gia đầu tư dự án mới cũng như mở rộng tại Việt Nam một phần chủ yếu là do sự ổn định của môi trường đầu tư cũng như cam kết về chính sách bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi luật pháp chính sách. Trong trường hợp Việt Nam không có động thái điều chỉnh chính sách ưu đãi đầu tư và cơ chế thực hiện phù hợp thì việc áp dụng chính sách thuế suất tối thiểu toàn cầu sẽ làm giảm hiệu quả của chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam; không còn hấp dẫn để giữ chân hoặc thu hút thêm vốn đầu tư mới từ các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam. Từ đó, ảnh hưởng đến vị thế cạnh tranh của Việt Nam so với các nước trong khu vực, cũng như ảnh hưởng đến việc thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc, chất lượng cao.

Trở lại với thị trường, nhóm ngành nổi bật đóng góp cho sự phục hồi của thị trường tuần này là Dầu Khí với các mã PLX (+7,46%), BSR (+5,07%), OIL (+16,53%), PVB (+5,15%)...

Ngoài nhóm Dầu Khí, một số nhóm cổ phiếu khác cũng đóng góp đến sự phục hồi của chỉ số, tiêu biểu như ngành Ngân Hàng với BID (+9,36%), VCB (+3,29%), LPB (+14,18%), VPB (+2,68%), SHB (+3,07%)... Nhóm Bán Lê giao dịch trong sắc xanh với MWG (+5,13%), DGW (+5,39%), PET (+2,41%)... nhóm cổ phiếu Hóa Chất cũng có 1 tuần tăng điểm ấn tượng với CSV khi có 3 phiên liên tiếp tăng kịch biên độ giúp cho tổng kết tuần rất tích cực (+26,5%), DGC (+2,04%).

Ghi nhận trong tuần này, một số ngành khác chứng kiến sự phân hóa, như ngành Điện với REE (+4,15%), HDG (+4,8%), GEG (+2,86%)... tuy nhiên các mã khác cùng ngành vẫn tiếp tục điều chỉnh như POW (-2,01%), PPC (-4,63%), và đặc biệt là TV2 (-10,11%) với thông tin bất lợi về việc Bộ Công thương chấm dứt Hợp đồng BOT của siêu dự án 3 tỷ USD Nhiệt điện Sông Hậu 2.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2407 tăng +7,8 điểm (+0,6%), đóng cửa tại 1.316,4 điểm, chênh lệch +0,22 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +14% so với phiên trước, và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2407 khả năng kiểm định vùng kháng cự mạnh 1.320 điểm vào tuần sau. Các kỳ hạn xa hơn là VN30F2408 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ +0,82 điểm đến +3,82 điểm so với VN30. Khối lượng mở OI hôm nay là 58.475 so với phiên gần nhất là 59.842 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 1/7/2024 - 5/7/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau tuần cuối Quý II có diễn biến kém tích cực khi VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh về vùng giá 1.240 điểm. VN-INDEX tuần đầu tiên Quý III/2024 đã phục hồi tốt, lấy lại hầu hết điểm số giảm tuần trước. Kết thúc tuần VN-INDEX đóng cửa tại 1.283,04 điểm, tăng 3,03% so với tuần trước. Như vậy VN-INDEX đã quay trở lại vùng 1.285 điểm là vùng giá cao nhất của các phiên giảm mạnh, thanh khoản đột biến trong tháng 04, 05, 06/2024.

Trong ngắn hạn VN-INDEX tăng điểm phiên thứ 4 liên tiếp, vượt lên vùng giá trung bình 20 phiên gần nhất quanh 1.275 điểm, với kỳ vọng hướng đến vùng giá 1.300 điểm của kênh tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm. Thanh khoản thị trường có cải thiện dần qua các phiên nhưng cả tuần vẫn giảm mạnh và chỉ đạt khoảng 65% mức trung bình, thể hiện mức độ phân hóa mạnh. VN-INDEX có thể sẽ còn chịu áp lực rung lắc khi gặp kháng cự mạnh quanh 1.285 điểm. Điểm tích cực là nhiều nhóm mã luân phiên phục hồi tốt, nhiều mã vượt đỉnh cũ. Về mặt cơ bản VN-INDEX đã có tuần tăng điểm tốt trước thông tin hình hình kinh tế xã hội tích cực, tăng trưởng GDP 6,93% trong Quý II/2024.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX vẫn tích lũy tích cực với biên độ hẹp dần trong vùng 1.245- 1.255 điểm đến 1.300 điểm, nửa trên của kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. VN-INDEX cũng đang phục hồi tốt khi kiểm tra lại cạnh dưới đường xu hướng trung hạn nối các vùng giá thấp từ tháng 11/2023 đến nay, và đang nỗ lực phục hồi kiểm tra lại vùng 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm, tương ứng cạnh trên đường xu hướng nối vùng giá cao nhất tháng 09/2023, 03/2024 và 06/2024 (theo hình). Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022.

Thanh khoản thị trường duy trì ở mức thấp khi nhà đầu tư đang chờ các thông tin về kết quả kinh doanh quý II của doanh nghiệp. Chúng tôi cho rằng thị trường diễn biến tích lũy tích cực và nếu không có các yếu tố tiêu cực bất định mới xuất hiện thì VN-INDEX kỳ vọng sẽ có thể vượt lên vùng kháng cự quanh 1.300 điểm khi các yếu tố như căng thẳng địa chính trị trên thế giới, áp lực lạm phát, tỷ giá, khối ngoại bán ròng hạ nhiệt. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý và theo dõi thêm diễn biến thị trường tại vùng kháng cự. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, đánh giá cần trọng dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành. Trường hợp tỷ trọng dưới mức trung bình, có thể xem xét giải ngân các mã đang có thanh khoản gia tăng tốt trở lại. Mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

1/7/2024

5/7/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DCM	37.50	35-36	40-42	34	16.2	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.65	21-22.4	26-28	20	8.8	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MIG	21.70	20.8-21.6	25-26	20	13.0	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
PHP	29.74	26-27.5	32-34	24	17.4	12.5%	-6.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	37.45	35-36	40-41	34	27.3	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	43.95	40-41.7	54-55	38	17.1	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân
POW	14.60	13.5-14.1	17.5-18.5	13	41.7	-15.9%	-48.0%	Theo dõi giải ngân
LHG	39.05	36.5-37	41-43	35	13.1	-34.1%	-38.0%	Theo dõi giải ngân
DPR	43.15	40.7-42.5	46-47	39	18.4	3.8%	-5.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	MBB	22.80	23	26.5-27.5	22	-0.9%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	17.98	17.5	26-28	18	2.7%	Nắm giữ
2/7/2024	BSR	22.65	22	26-28	21	2.9%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Nhà đầu tư tiếp tục tràn về kênh chứng khoán, lượng tài khoản vượt mốc 8 triệu

Mới đây, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) đã công bố số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài quý II/2024. Tính đến ngày 30/6/2024, tổng số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán tại thị trường Việt Nam đã cán mốc 8,04 triệu đơn vị. So với cuối năm 2023, số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đã tăng thêm 752.464 đơn vị. Như vậy, mỗi ngày, thị trường chứng khoán ghi nhận 4.134 tài khoản mở mới.

Việt Nam thúc đẩy hợp tác với các tập đoàn lớn của Ấn Độ

Một trong những kết quả đáng chú ý của chương trình là việc hỗ trợ Vietnam Airlines và Tập đoàn Vietravel trong hợp tác với Tập đoàn Sun Pharma lên kế hoạch tổ chức chuyến đi nghỉ cho gần 5.000 nhân viên Sun Pharma tới Việt Nam vào cuối tháng 8/2024. Hoạt động này không chỉ mang lại lợi ích lớn cho Sun Pharma và ngành du lịch Việt Nam, mà còn góp phần tăng cường mối quan hệ kinh tế giữa hai nước. Sun Pharma là tập đoàn dược phẩm lớn thứ tư trên thế giới với doanh thu toàn cầu đạt 5,4 tỷ USD, sở hữu 43 cơ sở sản xuất và cung cấp các loại thuốc chất lượng cao cho hơn 100 quốc gia.

Quy định mới: Người dân sắp được bấm biển số xe trên VNeID khi đăng ký xe lần đầu

Bộ Công an vừa ban hành Thông tư 28/2024 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 24/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới. Trong đó, bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 12 thủ tục đăng ký xe lần đầu. Cụ thể, trường hợp công dân Việt Nam thực hiện đăng ký xe lần đầu bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước trên cổng dịch vụ công hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID). Từ ngày 1/8/2024, chủ xe không phải đưa xe đến cơ quan đăng ký xe; đăng ký sử dụng dịch vụ bưu chính công ích để nhận chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

HOSE lên tiếng về sự cố mất điện ở Công viên Phần mềm Quang Trung

Theo thông cáo báo chí từ HOSE, vào lúc 10 giờ phiên giao dịch sáng ngày 05/07/2024, hệ thống của một số công ty chứng khoán đã bị gián đoạn kết nối tới HOSE. Nguyên nhân là do sự cố mất điện ở Trung tâm Dữ liệu Dự phòng tại Công viên Phần mềm Quang Trung đã làm gián đoạn kết nối của một số công ty chứng khoán đặt thiết bị công nghệ thông tin tại đây. HOSE khẳng định hệ thống giao dịch của Sở vẫn hoạt động bình thường.

TIN DOANH NGHIỆP

TV2: Chủ đầu tư Malaysia nói gì sau khi siêu dự án điện 3 tỷ USD tại Hậu Giang bị chấm dứt hợp đồng BOT?

Công ty TNHH Điện lực Sông Hậu 2 là công ty con 100% vốn của Toyo Ink Group Berhad - đơn vị thành viên thuộc Toyo Ventures Holdings Berhad.

Thông tin chính thức về sự việc này, tập đoàn Toyo Ink Group Berhad cho biết đang đánh giá những tác động của thông báo này và sẽ tìm kiếm các tư vấn pháp lý để có những biện pháp khắc phục phù hợp theo các điều khoản của hợp đồng BOT. Khi công ty vượt qua giai đoạn này, mọi diễn biến quan trọng liên quan đến dự án sẽ được cập nhật liên tục đến nhà đầu tư. "Chúng tôi đang nỗ lực mọi thứ để đảm bảo sự thành công của dự án nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 2. Đây là một dự án lịch sử của tập đoàn. Toyo Ventures Holdings Berhad cũng nhận được sự hỗ trợ của tập đoàn Đầu tư Năng lượng Trung Quốc", ông Tuan Haji Ir. Yusoff Bin Daud chia sẻ trong báo cáo thường niên công bố hồi tháng 1/2024.

DGW: Digiworld sẽ phát hành 2 triệu cổ phiếu ESOP, giá bằng 1/6 giá thị trường

Với giá cổ phiếu DGW trên thị trường ngày 04/07 là 63.300 đồng/cổ phiếu, nhân viên Công ty được mua cổ phiếu ESOP với giá ưu đãi chỉ bằng 1/6 giá thị trường (10.000 đồng/cổ phiếu).

Cổ phiếu ESOP được hạn chế chuyển nhượng trong 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Nếu cán bộ nhân viên chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian này, Công ty sẽ mua lại số lượng cổ phiếu đó với giá phát hành để làm cổ phiếu quỹ.

GEG: Điện Gia Lai mua lại 30 tỷ đồng trái phiếu trước hạn

Ngày 27/6/2024, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEG) đã hoàn tất việc mua lại 30 tỷ đồng trái phiếu trước hạn, mã GEG_BOND_2018_1. Đây là loại trái phiếu có mệnh giá 1 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm, được phát hành vào ngày 29/6/2018 và dự kiến đáo hạn vào ngày 29/6/2028.

Sau khi mua lại, khối lượng trái phiếu đang lưu hành của GEG giảm từ 195 tỷ đồng xuống còn 165 tỷ đồng. Quyết định mua lại trái phiếu trước hạn này căn cứ quy định Thông tư 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

BSR: Ngoài bán xăng dầu, BSR ra mắt sản phẩm PP để tạo cú hích về doanh thu

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) vừa tổ chức lễ ra mắt sản phẩm mới PP định hình nhiệt TF4035 với ưu thế "tăng hiệu suất gia công, trong, cứng, bền với nhiệt độ và thẩm mỹ cao".

Theo đánh giá của ban chuyên môn, sản phẩm hạt nhựa PP TF4035 có độ kết tinh cao, sử dụng trong công nghệ định hình nhiệt áp suất/chân không để sản xuất các đồ gia dụng phổ biến hằng ngày có chất lượng cao như ly, hộp, khay đựng thức ăn, nắp ly, tấm nhựa...

Với các tính năng ưu việt như độ cứng cao, trong suốt, bền với nhiệt độ cao, linh hoạt trong thiết kế, tính chất vật lý cân bằng và dễ tái chế, sản phẩm TF4035 rất dễ gia công, có tính đàn hồi tốt, nên sản phẩm gia công có bề mặt bóng, độ dày sản phẩm đồng đều, không bị cong vênh và có tính thẩm mỹ.



TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NLG	4,499,100	VRE	(34,361,195)
2	BID	4,006,416	VHM	(11,129,671)
3	MSB	2,592,000	HPG	(7,490,299)
4	SHB	2,394,812	FUEVFNVD	(7,121,970)
5	PC1	1,813,985	DXG	(6,225,076)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	2,703,449	SHS	(535,386)
2	IDC	184,305	DTD	(393,700)
3	TVC	162,100	HUT	(147,500)
4	API	105,000	NVB	(132,000)
5	AAV	101,000	BVS	(112,700)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	18.90	19.05	↑ 0.79%	107,740,690
VPB	18.65	19.15	↑ 2.68%	103,289,505
VRE	20.45	20.80	↑ 1.71%	87,626,900
SHB	11.40	11.75	↑ 3.07%	87,318,222
HPG	28.30	28.65	↑ 1.24%	79,618,945

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	16.80	17.60	↑ 4.76%	35,378,335
TNG	26.00	27.60	↑ 6.15%	19,010,791
TIG	14.70	15.80	↑ 7.48%	16,697,948
PVS	40.60	42.70	↑ 5.17%	13,185,616
MBG	4.40	4.00	↓ -9.09%	13,142,662

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	19.15	22.10	3.0	↑ 15.40%
LPB	28.20	32.20	4.0	↑ 14.18%
TNH	24.30	27.60	3.3	↑ 13.58%
DHM	8.42	9.45	1.0	↑ 12.23%
GDT	28.25	31.50	3.3	↑ 11.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	29.20	44.40	15.2	↑ 52.05%
DTC	4.30	5.70	1.4	↑ 32.56%
CMS	17.80	22.60	4.8	↑ 26.97%
ALT	13.70	16.50	2.8	↑ 20.44%
VE8	4.70	5.60	0.9	↑ 19.15%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSV	69.00	33.65	-35.4	↓ -51.23%
NTL	45.40	24.55	-20.9	↓ -45.93%
FUCTVGF3	13.50	11.30	-2.2	↓ -16.30%
SVC	34.50	29.00	-5.5	↓ -15.94%
DXV	6.12	5.24	-0.9	↓ -14.38%

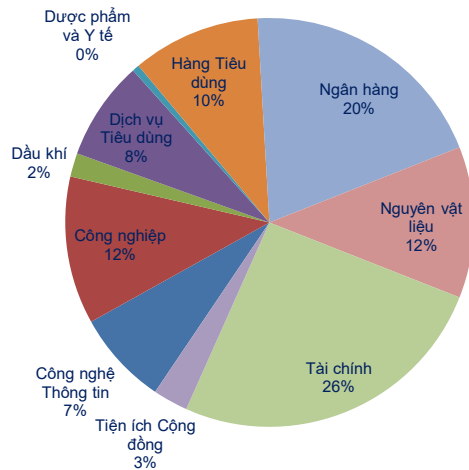
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTD	12.20	8.00	-4.2	↓ -34.43%
THS	14.40	10.60	-3.8	↓ -26.39%
VCM	15.80	12.80	-3.0	↓ -18.99%
SPC	12.00	9.80	-2.2	↓ -18.33%
VE3	8.90	7.30	-1.6	↓ -17.98%

(*) Giá điều chỉnh



THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	107,740,690	9.0%	1,147	16.6	1.4
VPB	103,289,505	8.9%	1,525	12.6	1.1
VRE	87,626,900	12.0%	1,966	10.6	1.2
SHB	87,318,222	15.6%	2,148	5.5	0.8
HPG	79,618,945	9.2%	1,455	19.7	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	35,378,335	5.7%	688	25.6	1.3
TNG	19,010,791	12.5%	1,981	13.9	1.7
TIG	16,697,948	10.3%	1,386	11.4	1.2
PVS	13,185,616	7.1%	1,992	21.4	1.5
MBG	13,142,662	-4.8%	-521	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SAV	↑ 15.4%	-2.5%	-355	-	1.6
LPB	↑ 14.2%	21.6%	2,914	11.0	2.3
TNH	↑ 13.6%	8.3%	1,246	22.2	1.8
DHM	↑ 12.2%	2.3%	262	36.0	0.8
GDT	↑ 11.5%	13.9%	1,806	17.4	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGH	↑ 52.1%	9.3%	1,408	31.5	2.8
DTC	↑ 32.6%	-76.3%	-4,041	-	1.4
CMS	↑ 27.0%	0.7%	85	267.1	2.1
ALT	↑ 20.4%	1.4%	550	30.0	0.4
VE8	↑ 19.1%	-238.9%	-6,839	-	14.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	4,499,100	3.0%	1,041	42.3	1.3
BID	4,006,416	18.1%	3,841	12.3	2.1
MSB	2,592,000	14.9%	2,310	6.3	0.9
SHB	2,394,812	15.6%	2,148	5.5	0.8
PC1	1,813,985	2.8%	651	44.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,703,449	7.1%	1,992	21.4	1.5
IDC	184,305	31.7%	5,880	10.4	3.1
TVC	162,100	17.1%	2,612	4.4	0.7
API	105,000	-6.9%	-772	-	0.7
AAV	101,000	-2.1%	-241	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

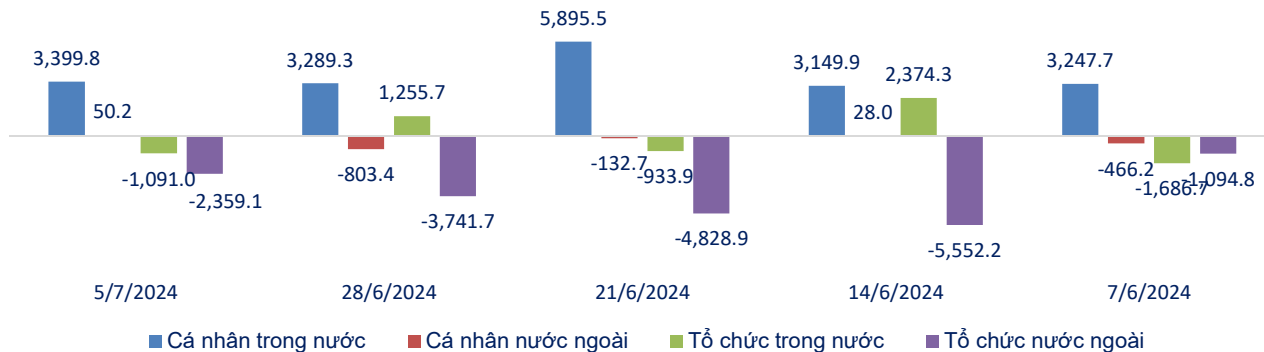
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	491,840	20.0%	5,838	15.1	2.8
BID	269,631	18.1%	3,841	12.3	2.1
FPT	202,564	22.8%	4,641	29.9	6.4
HPG	183,253	9.2%	1,455	19.7	1.7
GAS	180,524	16.4%	4,688	16.8	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,409	7.1%	1,992	21.4	1.5
IDC	20,130	31.7%	5,880	10.4	3.1
HUT	15,351	0.7%	97	176.8	1.4
MBS	14,355	13.0%	1,475	22.2	2.7
SHS	14,312	5.7%	688	25.6	1.3

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	1,040.38	22.8%	4,641	29.9	6.4
VRE	793.56	12.0%	1,966	10.6	1.2
MWG	458.10	4.4%	717	91.5	3.7
VHM	407.01	12.1%	5,074	7.6	0.9
EIB	385.89	9.0%	1,147	16.6	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	-433.91	4.4%	877	25.3	1.3
BID	-246.26	18.1%	3,841	12.3	2.1
DSE	-206.47	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	-111.92	2.4%	350	41.8	1.0
NLG	-110.87	3.0%	1,041	42.3	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	9.78	8.9%	1,525	12.6	1.1
TPB	9.36	13.9%	2,041	8.7	1.1
STB	9.32	17.7%	4,206	7.2	1.2
NVL	9.18	1.4%	315	41.8	0.6
FPT	8.44	22.8%	4,641	29.9	6.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEKIVFS	-34.28	N/A	N/A	N/A	N/A
HVN	-3.90	0.0%	(642)	-	-
VND	-3.70	15.6%	1,922	8.6	1.3
VPI	-3.21	7.0%	1,155	53.3	3.7
TLH	-2.89	-0.1%	(13)	-	0.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	431.96	4.4%	877	25.3	1.3
FUEVFNVD	271.69	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	160.03	2.4%	350	41.8	1.0
HPG	140.81	9.2%	1,455	19.7	1.7
SSI	77.28	11.1%	1,701	20.4	2.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-577.30	22.8%	4,641	29.9	6.4
EIB	-360.89	9.0%	1,147	16.6	1.4
MWG	-292.92	4.4%	717	91.5	3.7
SSB	-229.02	13.6%	1,632	12.8	1.7
CTR	-172.88	28.4%	4,582	32.7	9.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DSE	205.85	N/A	N/A	N/A	N/A
NLG	194.92	3.0%	1,041	42.3	1.3
BID	188.47	18.1%	3,841	12.3	2.1
HVN	60.15	0.0%	(642)	-	-
PC1	53.92	2.8%	651	44.9	1.2

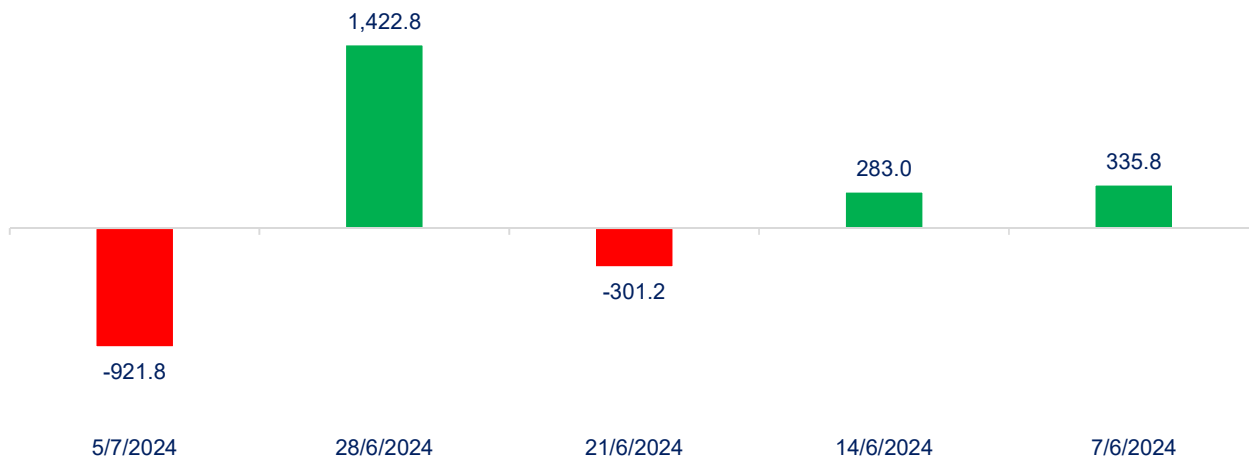
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	-735.95	12.0%	1,966	10.6	1.2
FPT	-471.52	22.8%	4,641	29.9	6.4
VHM	-422.77	12.1%	5,074	7.6	0.9
FUEVFNVD	-227.29	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	-214.92	9.2%	1,455	19.7	1.7

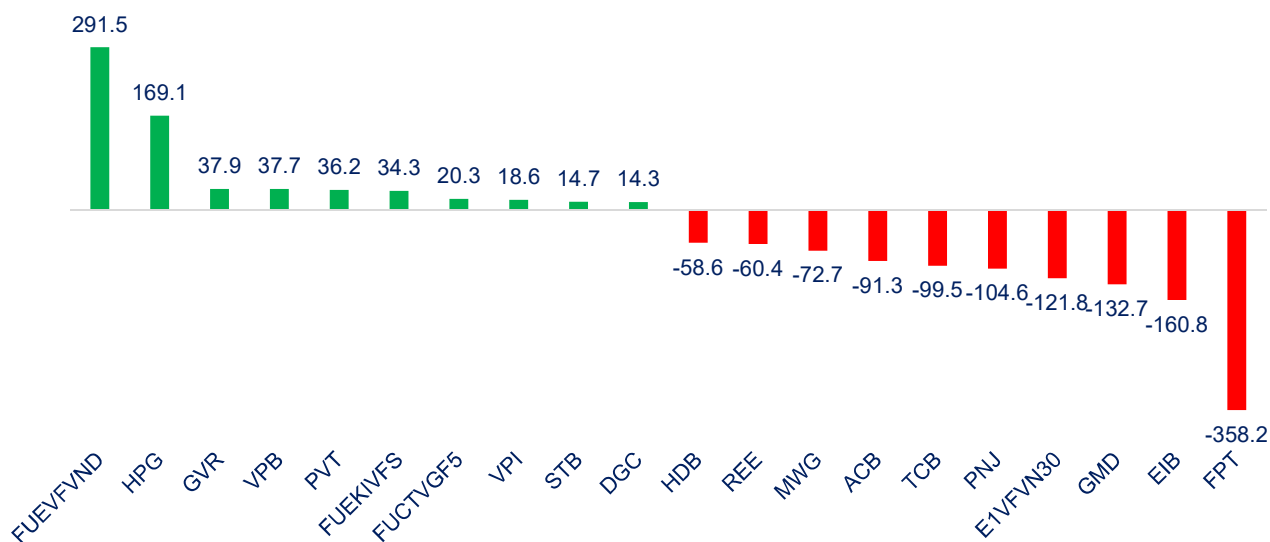


GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
9/5/2024	5/7/2024	27/5/2024	24/5/2024	HIG	Đại hội Đồng Cổ đông
24/5/2024	5/7/2024	12/6/2024	11/6/2024	PDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/5/2024	5/7/2024	13/6/2024	12/6/2024	DAN	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	CC1	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
4/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	DHC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
4/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	AAM	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
3/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	DRI	Giao dịch nội bộ
31/5/2024	5/7/2024	12/6/2024	11/6/2024	DPG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	FUESSVFL	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
5/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	BCG	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
4/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	TNW	Giao dịch nội bộ
4/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	MWG	Giao dịch nội bộ
7/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	HMR	Giao dịch nội bộ
5/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	DDG	Giao dịch nội bộ
5/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	VLB	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
5/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	LSG	Giao dịch nội bộ
5/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	BDT	Giao dịch nội bộ
7/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	DHT	Giao dịch nội bộ
12/6/2024	5/7/2024	19/6/2024	18/6/2024	DOP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/6/2024	5/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	VST	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
13/6/2024	5/7/2024	20/6/2024	19/6/2024	HEC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/6/2024	5/7/2024	25/6/2024	24/6/2024	HDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/6/2024	5/7/2024	21/6/2024	20/6/2024	VTK	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/6/2024	5/7/2024	27/6/2024	26/6/2024	DXP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/6/2024	5/7/2024	8/7/2024	5/7/2024	DBT	Phát hành cổ phiếu
28/6/2024	5/7/2024	8/7/2024	5/7/2024	PTD	Phát hành cổ phiếu
28/6/2024	5/7/2024	8/7/2024	5/7/2024	KDM	Phát hành cổ phiếu
5/6/2024	7/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	ANV	Giao dịch nội bộ
1/3/2024	8/7/2024	22/3/2024	21/3/2024	DP3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/6/2024	8/7/2024	5/7/2024	5/7/2024	PET	Giao dịch nội bộ



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
